

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 46/2019/HSST

Ngày: 19-7-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thiện.
2. Ông Lê Anh Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QDXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp 3 (QA), xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1981 và bà Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1982; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2019 cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1982. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp 3 (QA), xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Võ Chí C, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp LH, xã GL, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Quang V, sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp LH, xã GL, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Phạm Văn C, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp 3, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
- Châu Minh S, sinh năm 2000. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp PH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 09/12/2018, B uống cà phê với X (không biết rõ họ tên, địa chỉ) tại quán Bông Lan ở gần khu công nghiệp Giao Long. Tại đây, Xuân đưa cho B 01 khẩu trang y tế bên trong có 09 túi ma túy đá và dặn khi nào có người mua thì X điện thoại cho B để B đem ma túy đi bán, B đồng ý. Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 09/12/2018, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an tỉnh Bến Tre tuần tra trên tuyến Quốc lộ 60 thì phát hiện Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 71B2-241.19 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra nhưng B tăng ga bỏ chạy. Tổ tuần tra lập tức đuổi theo, đến đoạn trước nhà số 30G, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT thì dừng được xe của B. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 71B2-241.19 của B đang sử dụng có 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 kéo kim loại, 01 B ga có chữ Blue sky nên tiếp tục kiểm tra người của B thì phát hiện bên trong túi quần phía sau bên trái của B có một khẩu trang y tế màu xanh, bên trong có 09 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản phạm pháp quả tang đối với B và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 09 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký, ghi tên Nguyễn Văn B, Phạm Văn C, Châu Minh S, Nguyễn Văn T, Lê Tuấn H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre);

- 01 khẩu trang y tế màu xanh;
- 01 B gas màu đen nhãn hiệu Blue Sky;
- 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa màu trắng;
- 01 kéo kim loại;
- 01 xe mô tô biển số 71B2-241.19;
- 01 giấy đăng ký xe biển số 71B2-241.19;
- 01 ví da màu đen;
- Tiền Việt Nam: 1.435.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B tại nhà ở ấp QA, xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ:

- 01 nỏ thủy tinh một đầu có gắn ống hút;
- 01 kéo kim loại;
- 01 ben kẹp bằng kim loại;
- 01 đoạn ống nhựa màu trắng vót nhọn một đầu;
- 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 10 túi nylon hàn kín ba phía, một phía hở bên trong rỗng;
- 01 túi nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1).

Ngoài ra, Nguyễn Văn B còn khai nhận: trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2018 đến ngày 03/12/2018, tại khu vực vòng xoay Giao Long thuộc xã GL, huyện CT, tỉnh Bến Tre B đã bán cho Nguyễn Võ Chí C (SN 2001; ĐKTT: ấp LH, xã GL, huyện CT, tỉnh Bến Tre) 03 lần 03 bịch ma túy đá thu được 800.000 đồng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: vào đầu tháng 11/2018, khoảng 22 giờ, bán 01 bịch ma túy đá thu được 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: cũng trong tháng 11/2018, cách lần thứ nhất khoảng một tuần, khoảng 22 giờ, bán 01 bịch ma túy đá thu được 300.000 đồng.

- Lần thứ ba: vào khoảng 22 giờ ngày 03/12/2018, bán 01 bịch ma túy đá thu được 200.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 29/2018/GĐMT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 09 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,4284 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong, ký hiệu K1 gửi giám định không tìm thấy ma túy, khối lượng: 0,0248 gam.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTPBT ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 B gas màu đen nhãn hiệu Blue Sky; 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn nổ thủy tinh và 01 ống nhựa màu trắng; 02 kéo kim loại; 01 ví da màu đen; 01 nổ thủy tinh một đầu có gắn ống hút; 01 ben kẹp bằng kim loại; 01 đoạn ống nhựa màu trắng vót nhọn một đầu; 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 10 túi nylon hàn kín ba phía, một phía hở bên trong rỗng; 01 phong bì số 29/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bà Ngô Thị Hồng T: 01 xe mô tô biển số 71B2-241.19 và 01 giấy đăng ký xe biển số 71B2-241.19;

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn B tiền Việt Nam là: 1.435.000 đồng.

+ Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 800.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Hồng T trình bày: bà là chủ sở hữu và đứng tên Giấy đăng ký xe biển số 71B2-241.19. Nguyễn Văn B là con ruột của bà, khi đi làm bà để xe ở nhà nên hoàn toàn không biết B đã sử dụng xe này để mua bán ma túy. Bà yêu cầu được nhận lại xe làm phương tiện đi lại.

Người làm chứng Nguyễn Võ Chí C và Nguyễn Quang V trình bày: Cường và Văn có 03 lần mua ma túy của B để cùng nhau sử dụng, thời gian và số tiền mua đúng như B đã khai tại tòa. Những lần mua đó, mỗi người góp phân nửa tiền nhưng do Cường liên lạc với B để mua và nhận ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến vắng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có

lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Bị cáo B khai nhận, trong lúc đang cất giấu 1,4284 gam ma túy, loại Methamphetamine để chờ bán cho người khác thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật tại khu vực trước nhà số 30G, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 09/12/2018. Ngoài ra, tại khu vực vòng xoay Giao Long thuộc xã GL, huyện CT, tỉnh Bến Tre, bị cáo B đã 03 lần bán trái phép 03 bịch ma túy đá cho Nguyễn Võ Chí Cg thu được 800.000 đồng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: đầu tháng 11/2018, vào khoảng 22 giờ, bán 01 bịch ma túy đá thu được 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: cũng trong tháng 11/2018, cách lần thứ nhất khoảng một tuần, lúc khoảng 22 giờ, bán 01 bịch ma túy đá thu được 300.000 đồng.

- Lần thứ ba: khoảng 22 giờ ngày 03/12/2018, bán 01 bịch ma túy đá thu được 200.000 đồng.

Các lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 09/12/2018, kết luận giám định số 29/2018/GĐMT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định bị cáo B đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được các chất ma túy bị pháp luật cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích tiêu xài cá nhân và có tiền để sử dụng ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn bị cáo phạm tội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là người phạm tội tự thú; người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo B không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn B là “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình thực hiện hành vi mua bán ma túy bị cáo B khai nhận có sử dụng điện thoại di động để liên lạc. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì do điện thoại này đã bị hư, không còn sử dụng được, bị cáo đã bỏ đi trước khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại bị hư này nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 B gas màu đen nhãn hiệu Blue Sky; 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn nổ thủy tinh và 01 ống nhựa màu trắng; 02 kéo kim loại; 01 ví da màu đen; 01 nổ thủy tinh một đầu có gắn ống hút; 01 ben kẹp bằng kim loại; 01 đoạn ống nhựa màu trắng vót nhọn một đầu; 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 10 túi nylon hàn kín ba phía, một phía hở bên trong rỗng là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo 03 lần bán trái phép 03 bịch ma túy đá cho Nguyễn Võ Chí C thu được 800.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo giao nộp để sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ số tiền Việt Nam 1.435.000 đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 71B2-241.19 và 01 giấy đăng ký xe biển số 71B2-241.19 của bà Ngô Thị Hồng T, bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện mua bán ma túy nhưng bà T hoàn toàn không biết nên không truy cứu trách nhiệm, đồng thời bà T có yêu cầu được nhận lại xe nên cần trả lại xe cho bà T sử dụng.

[9] Đối với các lần Nguyễn Văn B khai bán ma túy đá cho nhiều người khác tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre: hiện chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên chưa đủ căn cứ để tính thêm trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với các lần bán ma túy này.

Đối với đối tượng tên X do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo B phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) B gas màu đen nhãn hiệu Blue Sky; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ có gắn nỏ thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu trắng; 02 (hai) kéo kim loại; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) nỏ thủy tinh một đầu có gắn ống hút; 01 (một) ben kẹp bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng vót nhọn một đầu; 01 (một) hộp giấy màu trắng, bên trong có 10 (mười) túi nylon hàn kín ba phía, một phía hở bên trong rỗng; 01 (một) phong bì số 29/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền Việt Nam 1.435.000 (Một triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn) đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền còn thừa sau khi đã thi hành án xong trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bà Ngô Thị Hồng T 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-241.19 và 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 71B2-241.19;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/6/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã QS, huyện CT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương